

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 264/2019/DS-PT

Ngày: 27/9/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Dương Thị H, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Trần Hồng T - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị H1, sinh năm 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Dương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông Đ là chủ hụi, ngày 15/01/2015 âm lịch bà Dương Thị H có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng gồm 16 phần, bà H tham gia 01

phần (ghi tên trong danh sách hui là Cô Út Bà Năm), hui 03 tháng khui 01 lần (hui măn vào ngày 15/11/2018 âm lịch), đến kỳ thứ 7 bà H hót được số tiền 25.365.000 đồng. Sau khi hót hui bà H đóng hui chết được 06 lần thì ngưng, ông Đ đã choàng hui 03 lần x 2.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, nhưng phía bà H không trả dù ông có đến đòi nhiều lần.

Ngoài ra, bà H có tham gia 01 phần hui của dây hui 2.000.000 đồng, khui ngày 30/01/2014 âm lịch, nhưng dây hui này đã măn vào tháng 11/2017 âm lịch.

Cho nên vào vụ đông xuân tháng 01/2018, bà H có đưa tiền cho vợ anh 5 C (bà Trần Thị H1) để đóng hui dùm số tiền 4.000.000 đồng, do dây hui khui năm 2014 đã măn nên ông Đ đã hoàn trả cho bà H 2.000.000 đồng rồi từ đó ngưng cho đến nay không đóng hui tiền hui chết nữa.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả số tiền nợ hui 6.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Dương Thị H trình bày: Bà H có tham gia 02 phần hui 2.000.000 đồng khui ngày 30/01/2014 âm lịch do ông Đ làm đầu thảo, nhưng dây hui này đã măn vào tháng 11/2017 âm lịch. Còn danh sách hui của dây hui 2.000.000 đồng khui ngày 15/01/2015 âm lịch mà ông Đ cho rằng bà H có tham gia trong dây hui này là không đúng, bà H xác định bà không có tham gia trong dây hui này nên bà không có nợ số tiền hui 6.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ, do đó bà H không đồng ý trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 18, 20 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, bà Dương Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết bà H không có nợ ông Nguyễn Văn Đ số tiền hui 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Dương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Dương Thị H phát biểu ý kiến: án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền hui 6.000.000 đồng là chưa đủ cơ sở pháp lý vì bị đơn không thừa nhận tham gia dây hui 2.000.000 đồng (khui ngày 15/01/2015, măn ngày 15/11/2018). Sau khi hót hui, bị đơn đóng hui chết được 6 lần thì ngưng, nguyên đơn đã đóng choàng hui 03 lần x 2.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Bị đơn không thừa nhận có tham gia dây hui này, nguyên đơn không cung cấp giấy tờ chứng minh, trong khi đó lời khai của nguyên đơn có nhiều mâu thuẫn.

Nguyên đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, thời điểm này hui chưa măn (măn sau ngày khởi kiện 15/11/2018).

Nguyên đơn cho rằng bị đơn có đưa tiền cho bà Trần Thị H1 để đóng dùm số tiền 4.000.000 đồng, nhưng do dây hụi năm 2014 đã mãn nên đã hoàn lại cho bị đơn 2.000.000 đồng là mâu thuẫn, bởi nếu nguyên đơn đã choàng hụi chết 03 lần là 6.000.000 đồng thì không thể có việc nguyên đơn hoàn trả lại 2.000.000 đồng.

Nguyên đơn khai có lúc bà Trần Thị H1 là người góp hụi thay bị đơn, nhưng bà Trần Thị H1 khai “không nhớ rõ bà H có tham gia góp hụi không”.

Bà Huỳnh Thị Lại, bà Mai Thị Lập khai việc tham gia hụi, khai hụi có bà H đi, có khi gửi người khác đi khai hụi. Việc này không rõ ràng, mâu thuẫn nhưng xét về mặt tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành phiên họp đối chất là vi phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn. Việc này Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị dừng phiên tòa để đối chất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ qua là vi phạm nghiêm trọng.

Do bị đơn không thừa nhận toàn bộ theo nội dung án sơ thẩm, nguyên đơn không có đủ giấy tờ, chứng từ chứng minh nên không thể buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 6.000.000 tiền nợ hụi là có cơ sở. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị H là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của bà Dương Thị H, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” là có căn cứ.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Văn Đ trình bày ông là chủ hụi. Ngày 15/01/2015 âm lịch bà Dương Thị H có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, gồm 16 phần, bà H tham gia 01 phần (ghi tên trong danh sách hụi là Cô Út Bà Năm), hụi 03 tháng khai 01 lần (hụi mãn vào ngày 15/11/2018 âm lịch), đến kỳ thứ 7 bà H hốt được số tiền 25.365.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà H đóng hụi chết được 06 lần thì ngưng, ông Đ đã choàng hụi 03 lần x 2.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, nhưng phía bà H không trả dù ông có đến đòi nhiều lần. Ông Đ yêu cầu bà H phải trả cho ông 6.000.000 đồng tiền hụi.

[3] Bà Dương Thị H không thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 15/01/2015 âm lịch do ông Đ làm chủ hụi, bà H chỉ thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 30/01/2014 âm lịch do ông Đ làm chủ hụi, nhưng dây hụi này đã mãn vào tháng 11/2017 âm lịch. Do đó bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[4] Ông Đ cho rằng bà H đã tham gia dây hụi ngày 15/01/2015 âm lịch do ông Đ làm chủ. Danh sách hụi viên có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ khai do

cháu ông viết (BL 26) và danh sách hội viên ông Đ cung cấp cho Tòa sơ thẩm do ông Đ ghi (BL 37). Không có chứng cứ thể hiện bà H có tham gia dây hội ngày 15/01/2015 âm lịch do ông Đ làm chủ hội, bà H hốt hội ở lần khai thứ 7 số tiền 25.365.000 đồng. Sau khi hốt hội bà H đóng hội chết được 06 lần thì ngưng, ông Đ đã choàng hội 03 lần hội chết số tiền 6.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng có tham gia dây hội khai ngày 15/01/2015 âm lịch, những lời khai có mâu thuẫn nhau, trong đó có người khai có bà H tham gia (bà Huỳnh Thị L, Mai Thị L) (BL 25), có người khai không biết có bà H tham gia hay không (bà Trần Thị H1) (BL27).

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ yêu cầu bà H phải trả cho ông Đ 6.000.000 đồng tiền hội chết mà ông Đ đã đóng choàng cho bà H đến khi hội mãn của dây hội khai ngày 15/01/2015 âm lịch, không được bà H thừa nhận, không có chứng cứ khách quan có căn cứ pháp luật xác định bà H còn nợ ông Đ số tiền 6.000.000 đồng, ông Đ cho rằng bà H có tham gia dây hội ngày 15/01/2015 âm lịch. Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc bà H phải trả cho ông Đ 6.000.000 đồng tiền nợ hội là không phù hợp quy định của pháp luật về hợp đồng góp hội, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Bà H kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Dương Thị H có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Do yêu cầu kháng cáo của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị H, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 61/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bà Dương Thị H phải trả số tiền 6.000.000 đồng.

3/Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09480 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí sơ thẩm.

Hoàn lại bà Dương Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 10218 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C, TG;
- CCTHADS huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Hiếu